

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 31-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Ông Dương Đình Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy C, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1977 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (Học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết), con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983 (Bỏ đi đâu không rõ); con có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 01/2017/HSST, ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án (10/01/2017) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù cho hưởng án treo ngày 10/01/2019 và đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm; Bị tạm giữ ngày 31/12/2020, chuyển tạm giam ngày 08/01/2021 theo Lệnh tạm giam số 13/LTG, ngày 08/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Nhật Thoại H (Tên gọi khác: B), sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 31/12/2020 Công an xã P phối hợp Công an huyện X tuần tra trên địa bàn, khi đến khu vực ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện Nguyễn Huy C đang sử dụng ma túy. Khi lực lượng đến kiểm tra thấy phía bên trái vị trí C ngồi có 09 (Chín) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt; 01 (Một) bình thủy tinh bên trên có nắp màu đỏ được gắn 01 (Một) nỏ thủy tinh và 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) kéo bằng kim loại dài khoảng 08cm và 01 (Một) bật lửa. C khai nhận 09 (Chín) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt là ma túy đá và các đồ vật trên là của C. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa C về trụ sở làm việc (BL: 01, 02). Quá trình làm việc, C khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do C mua của người tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) tại lô Cao su thuộc Đội 0, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/12/2020 với giá 1.000.000 đồng/01 (Một) gói ma túy đá, sau đó mang về phân (Chia) thành 09 (Chín) gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện khi có nhu cầu, mục đích kiếm tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân (BL: 47-53). Ngoài ra, C còn khai nhận: Vào các ngày 25/12 và 27/12/2020, C 02 (Hai) lần bán ma túy cho Nguyễn Nhật Thoại H (Tên thường gọi là B), mỗi lần 01 (Một) gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại khu vực thuộc khu phố T, thị trấn P, huyện X và C còn bán cho đối tượng tên N (Không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (Một) gói ma túy với giá 100.000 đồng tại lô Cao su thuộc xã P (BL: 54-61).

Sau đó vụ việc và vật chứng được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của Nguyễn Huy C gồm: 01 (Một) phong bì màu vàng được niêm phong có hình dấu của Công an xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng những chữa ký ghi họ tên: Võ Tiến H, Nguyễn Huy C, Phan Văn H, Phạm Ngọc T; 01 (Một) bình thủy tinh bên trên có nắp màu đỏ được gắn 01 (Một) nỏ thủy tinh và 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) kéo bằng kim loại dài khoảng 08cm và 01 (Một) bật lửa (BL: 23).

Cùng ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ của Nguyễn Huy C. Tại Kết luận giám định số 72/KLGD-PC09-MT, ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 09 (Chín) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong 01 (Một) phong bì màu vàng có hình dấu của Công an xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữa ký ghi họ tên: Võ Tiến H, Nguyễn Huy C, Phan Văn H, Phạm Ngọc T, gửi đến giám định có tổng khối lượng 1,3316 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại

đối tượng giám định gồm: 01 (Một) phong bì gửi giám định (Đã được niêm phong), bên trong có chứa 1,2225 gam mẫu vật còn sót lại sau giám định (BL: 28).

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Huy C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 31/12/2020).

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 72/KLGD-PC09-MT, ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 01 (Một) bình thủy tinh bên trên có nắp màu đỏ được gắn 01 (Một) nổ thủy tinh và 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) kéo bằng kim loại dài 08cm; 01 (Một) bật lửa ga bằng nhựa.

- Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trực tiếp liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy đã xác định được tổng cộng 03 (Ba) lần là 500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/12/2020 C liên lạc với người tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở ấp T, xã P hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. B đồng ý và hẹn C giao nhận ma túy tại lô Cao su, Đội 0, ấp T, xã P. Sau khi mua được ma túy, C mang về nhà phân (Chia) thành 09 (Chín) gói nhỏ để sử dụng và bán cho người nghiện khi có nhu cầu, mục đích kiếm tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Ngày 31/12/2020, khoảng 00 giờ 15 phút, khi C đang sử dụng ma túy tại nhà thì

lực lượng Công an đi tuần tra phát hiện nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa C về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, C còn khai nhận: Vào các ngày 25/12 và 27/12/2020, C 02 (Hai) lần bán ma túy cho Nguyễn Nhật Thoại H (Tên thường gọi là B), mỗi lần 01 (Một) gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại khu vực thuộc khu phố T, thị trấn P, huyện X và C còn bán cho đối tượng tên N (Không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (Một) gói ma túy với giá 100.000 đồng tại lô Cao su thuộc xã P, huyện X.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 09 (Chín) gói nylon hàn kín thu giữ của Nguyễn Huy Cường được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,3316 gam (Theo Kết luận giám định số 72/KLGD-PC09-MT, ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng vì hám lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật, sẵn sàng mua bán trái phép chất ma túy, mục đích vừa có tiền chi tiêu cá nhân, vừa thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã vi phạm Điều 3 của Luật phòng, chống ma túy và xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo mua bán được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,3316 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự thú khai ra hành vi phạm tội trước đây, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Bản án số 01/2017/HSST, ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xử

phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án). Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù cho hưởng án treo ngày 10/01/2019, đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm và đương nhiên được xóa án tích theo Điều 70 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, nay lại nghiện ma túy chứng tỏ bản thân bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không tự giác cai nghiện và do hám lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cho dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự mà cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt đối với những người này.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy; nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 72/KLGĐ-PC09-MT, ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 01 (Một) bình thủy tinh bên trên có nắp màu đỏ được gắn 01 (Một) nỏ thủy tinh và 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) kéo bằng kim loại dài 08cm; 01 (Một) bật lửa ga bằng nhựa.

- Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trực tiếp liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy đã xác định được tổng cộng 03 (Ba) lần là 500.000 đồng.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở Đội 0, ấp T, xã P, huyện X. Ngoài lời khai của bị cáo và biên bản xác minh của cơ quan Công an thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng đã mua ma túy của bị cáo tên N (Không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã P, huyện X (Không rõ địa chỉ cụ thể). Ngoài lời khai của bị cáo và biên bản xác minh của cơ quan Công an thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Nhật Thoại H (Tên gọi khác: B), sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là người đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo và lời khai của H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu giữ được vật chứng và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội; Khi tiến hành thử nước tiểu của H bằng thanh thử Test loại FaStep, kết quả xét nghiệm âm tính Test 02 vạch. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 31/12/2020).

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 72/KLGĐ-PC09-MT, ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 01 (Một) bình thủy tinh bên trên có nắp màu đỏ được gắn 01 (Một) nỏ thủy tinh và 01 (Một) ống hút nhựa; 01 (Một) kéo bằng kim loại dài 08cm; 01 (Một) bật lửa ga bằng nhựa.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BB, ngày 26/4/2021).

+ Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trực tiếp liên quan đến việc bán trái phép chất ma túy đã xác định được tổng cộng 03 (Ba) lần là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã P, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến